

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 LẠNG SƠN
Bản án số: 109/2025/HS-ST
Ngày: 24- 12-2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Quý

Bà Phạm Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Phương Trang- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Đào Thị Bách D; sinh ngày: 02/4/1988 tại Lạng Sơn; tên gọi khác: không; nơi thường trú, nơi ở hiện tại: số * đường B, khối *, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; số CCCD: 020188008014, cấp ngày 10/6/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nữ dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: giáo viên; con ông: Đào Duy L và bà Phạm Thị N, anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; chồng: Trần Anh T, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con bé sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. không bị xử phạt hành chính, không bị xử lý kỷ luật. bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; địa chỉ: Số *, tổ *, khối *, phường K, tỉnh Lạng Sơn. vắng mặt.

2. Bà Lộc Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ: Số *, khối *, phường K, tỉnh Lạng Sơn. vắng mặt

3. Bà Đàm Thị M, sinh năm 1980; địa chỉ: Số *, đường N, phường K, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Số *, đường Đ, phường L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

5. Chị Bùi Thị Kim T, sinh năm 1986, địa chỉ: ngõ *, đường B, phường K, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 01/2025 đến tháng 9/2025, tại địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Đào Thị Bách D đã lợi dụng nhu cầu vay tiền của một số người để thực hiện hành vi cho vay với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Đào Thị Bách D cho nhiều người vay theo hình thức “bát họ”, một “bát họ” tương ứng 10.000.000 đồng, Đào Thị Bách D cắt lãi trước 2.000.000 đồng, người vay phải trả đủ trong 50 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng. Lãi suất tương ứng 146%/năm, vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất theo Bộ luật Dân sự năm 2015. Đối với những người lần đầu vay tiền với Đào Thị Bách D, Đào Thị Bách D yêu cầu người vay phải viết giấy vay tiền, do Đào Thị Bách D là giáo viên, không tiện đứng tên cho vay nên Đào Thị Bách D đã tự ý ghi tên bạn là Cao Đức D trên giấy vay tiền. Việc giao tiền, thu tiền và thỏa thuận đều do Đào Thị Bách D tự thực hiện. Sau khi viết giấy vay tiền, Đào Thị Bách D giữ giấy vay và đưa tiền mặt cho người vay. Những lần đáo bát tiếp theo, người vay không phải viết giấy vay tiền. Người vay không phải đặt cọc hay cầm cố, thế chấp tài sản gì, hằng ngày Đào Thị Bách D trực tiếp gọi điện thoại cho khách vay yêu cầu trả tiền đúng hạn.

Khoảng thời gian từ tháng 01/2025 đến tháng 9/2025, Đào Thị Bách D đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 05 (năm) người, gồm:

STT	người vay	Ngày vay	Ngày kết thúc	Thời hạn (ngày)	Số tiền vay	Tiền lãi hợp pháp	Số tiền lãi đã thu	Thu lợi bất chính	Số tiền còn nợ
1	Bùi Thị Kim T	09/01/2025	02/02/2025	50	10.000.000	273.973	2.000.000	1.726.027	
		30/5/2025	08/7/2025	50	20.000.000	547.945	4.000.000	3.452.055	
		18/7/2025	03/9/2025	48	20.000.000	526.027	4.000.000	3.473.973	
		03/9/2025	22/9/2025	50	20.000.000	547.945	4.000.000	3.452.055	Số tiền nợ gốc T chưa thanh toán cho D là 12.000.000 đồng
Tổng					70.000.000	1.895.890	14.000.000	12.104.110	
2	Nguyễn Thị N	16/01/2025	21/02/2025	37	10.000.000	202.740	2.000.000	1.797.260	
		21/01/2025	11/3/2025	50	10.000.000	273.973	2.000.000	1.726.027	

		17/3/2025	21/4/2025	36	5.000.000	98.630	1.000.000	901.370	
		21/02/2025	07/4/2025	46	10.000.000	252.055	2.000.000	1.747.945	
		07/4/2025	26/5/2025	50	10.000.000	273.973	2.000.000	1.726.027	
		21/4/2025	09/6/2025	50	5.000.000	136.986	1.000.000	863.014	
Tổng					50.000.000	1.238.356	10.000.000	8.761.644	
3	Lộc Thị N	28/3/2025	15/5/2025	49	20.000.000	536.986	4.000.000	3.463.014	
		26/4/2025	09/6/2025	45	10.000.000	246.575	2.000.000	1.753.425	
		15/5/2025	23/6/2025	40	20.000.000	438.356	4.000.000	3.561.644	
		23/6/2025	11/8/2025	50	20.000.000	547.945	4.000.000	3.452.055	
		09/6/2025	28/7/2025	50	10.000.000	273.973	2.000.000	1.726.027	
Tổng					80.000.000	2.043.836	16.000.000	13.956.164	
4	Đàm Thị M	24/3/2025	29/4/2025	37	20.000.000	405.479	4.000.000	3.594.521	
		15/4/2025	15/5/2025	31	10.000.000	169.863	2.000.000	1.830.137	
		29/4/2025	4/6/2025	37	20.000.000	405.479	4.000.000	3.594.521	
		15/5/2025	18/6/2025	35	10.000.000	191.781	2.000.000	1.808.219	
		4/6/2025	15/7/2025	42	10.000.000	230.137	2.000.000	1.769.863	
		18/6/2025	26/7/2025	39	10.000.000	213.699	2.000.000	1.786.301	
		7/8/2025	22/9/2025	50	10.000.000	273.973	2.000.000	1.726.027	Số tiền nợ gốc M chưa thanh toán cho D là 600.000 đồng
		15/7/2025	7/8/2025	24	10.000.000	131.507	2.000.000	1.868.493	
		26/7/2025	31/8/2025	37	10.000.000	202.740	2.000.000	1.797.260	
		31/8/2025	22/9/2025	50	10.000.000	273.973	2.000.000	1.726.027	Số tiền nợ gốc M chưa thanh toán cho D là 5.400.000 đồng
		7/8/2025	22/9/2025	50	10.000.000	273.973	2.000.000	1.726.027	Số tiền nợ gốc M chưa thanh toán cho D là 600.000 đồng
Tổng					130.000.000	2.772.603	26.000.000	23.227.397	
5	Nguyễn Thị H		Khoảng tháng 4/2025	50	10.000.000	273.973	2.000.000	1.726.027	
Tổng					10.000.000	273.973	2.000.000	1.726.027	
Tổng số tiền Đào Thị Bách D thu được					340.000.000	8.224.658	68.000.000	59.775.342	

Tổng số tiền Đào Thị Bách D sử dụng để cho vay lãi nặng là 340.000.000 đồng (ba trăm bốn mươi triệu đồng), với lãi suất cho vay 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Thu lợi bất chính 59.775.342 đồng (năm mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Đào Thị Bách D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan và các tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Người liên quan chị Nguyễn Thị N, chị Lộc Thị N, Bà Đàm Thị M, Bà Nguyễn Thị H, chị Bùi Thị Kim T đều khai nhận được vay tiền của Đào Thị Bách D như nội dung cáo trạng đã nêu, cả 5 người liên quan đều đã nhận được tiền lãi vượt quá mà bị cáo Đào Thị Bách D đã trả lại, do bận công việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xin nên xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKS, ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn truy tố bị cáo Đào Thị Bách D về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Đào Thị Bách D có ý kiến: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Thị Bách D phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35, 46, 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Thị Bách D mức hình phạt chính là hình phạt tiền, mức phạt từ 80. 000.000 đồng đến 100.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Đào Thị Bách D:

- Tiền gốc cho vay mà người liên quan đã trả cho bị cáo là 321.400.000 (ba trăm hai mươi một triệu bốn trăm nghìn) đồng

- Tiền lãi 20 % có được từ hành vi phạm tội: 8.224.658 (tám triệu hai trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi tám) đồng.

Buộc những người vay phải nộp vào ngân sách nhà nước tiền nợ gốc mà người vay chưa trả cho bị cáo D cụ thể:

- Chị Bùi Thị Kim T phải nộp 12.000.000 (mười hai triệu) đồng;

- Chị Đàm Thị M phải nộp 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng);

Xác nhận Đào Thị Bách D đã trả cho người liên quan tiền thu lời bất chính bao gồm:

- Đã trả cho Nguyễn Thị N 8.761.644 (tám triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn) đồng.

- Đã trả cho Đàm Thị M 23.210.000 (hai mươi ba triệu hai trăm mười nghìn) đồng.

- Đã trả cho Nguyễn Thị H 1.726.027 (một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy) đồng.

- Đã trả cho Bùi Thị Kim T: 12.104.110 (mười hai triệu một trăm linh tư nghìn một trăm mười) đồng.

- Đã trả cho Lộc Thị N 13.956.164 (mười ba triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi tư) đồng.

Về vật chứng: Không có.

* Về án phí: Bị cáo Đào Thị Bách D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi của bản thân, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã triệu tập người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị N, chị Lộc Thị N, Bà Đàm Thị M, Bà Nguyễn Thị H, chị Bùi Thị Kim T tuy nhiên tại phiên tòa tất cả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt, trong hồ sơ đã có lời khai, đã có đơn xin vắng mặt, việc tổng đạt đã hợp lệ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Đào Thị Bách D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2025 đến tháng 9/2025, tại địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Đào Thị Bách D đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 05 người, với tổng số tiền cho vay là 340.000.000 đồng (ba trăm bốn mươi triệu đồng). Bị cáo áp dụng hình thức cho vay bắt họ, cắt lãi trước, với mức lãi suất tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Qua đó, Đào Thị Bách D đã thu lợi bất chính 59.775.342 đồng (năm mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Đào Thị Bách D về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201

Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Có đủ cơ sở để kết tội bị cáo Đào Thị Bách D về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích, tài sản công dân cần được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích lợi nhuận, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi cho vay lãi nặng, gây thiệt hại cho người vay, làm cho người vay phải chịu lãi suất quá cao. Do vậy cần phải xử lý tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân ngoài lần bị truy tố và đưa ra xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo chưa bị truy tố, xét xử về hành vi phạm tội nào khác, nên được coi là có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả tiền thu lời bất chính cho những người liên quan, ông ngoại bị cáo là liệt sỹ, người liên quan là Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị H, Đàm Thị M, Bùi Thị Kim T, Lộc Thị N xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Ủy ban nhân dân xã Chiến Thắng đã có thư cảm ơn bị cáo vì đã ủng hộ hệ thống chiếu sáng cho người dân xã nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy bị cáo mục đích phạm tội là vụ lợi, có địa chỉ rõ ràng, nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt chính là phạt tiền là phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

[10] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền lãi trong quy định 20 %/năm mà Đào Thị Bách D đã thu từ những người vay tổng cộng là 8.224.658 (tám triệu hai trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi tám) đồng cần truy thu để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với số tiền nợ gốc mà người vay đã trả cho bị cáo Đào Thị Bách D đây là phương tiện phạm tội cần truy thu từ bị cáo Đào Thị Bách D là

321.400.000 (ba trăm hai mươi một triệu bốn trăm nghìn) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với số tiền nợ gốc mà người vay chưa trả cho bị cáo Đào Thị Bách D, đây là phương tiện phạm tội, cần buộc những người vay phải nộp vào ngân sách nhà nước cụ thể: Chị Bùi Thị Kim T phải nộp 12.000.000 (mười hai triệu) đồng; Chị Đàm Thị M phải nộp 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng);

[13] Xác nhận Đào Thị Bách D đã trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiền thu lời bất chính bao gồm: Đã trả cho Nguyễn Thị N 8.761.644 (tám triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn) đồng; đã trả cho Đàm Thị M 23.210.000 (hai mươi ba triệu hai trăm mười nghìn) đồng; đã trả cho Nguyễn Thị H 1.726.027 (một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy) đồng; đã trả cho Bùi Thị Kim T: 12.104.110 (mười hai triệu một trăm linh tư nghìn một trăm mười) đồng; Đã trả cho Lộc Thị N 13.956.164 (mười ba triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi tư) đồng;

[14] Về xử lý vật chứng: Không có;

[15] Đối với Cao Đức D là người đứng tên trong giấy vay tiền. Do Cao Đức D không biết mức lãi suất mà Đào Thị Bách D cho vay là bao nhiêu, không được hưởng lợi ích gì từ bị cáo Cao Thị Bách D nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16] Về án phí: Bị cáo Đào Thị Bách D bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[17] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn tại phiên tòa hôm nay là tương đối có căn cứ. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy bị cáo Đào Thị Bách D nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt hợp tình hợp lý, đảm bảo khả năng thi hành án của bị cáo và cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[18] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 201, điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 35; 47; 46 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a, b khoản 2; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 262; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Thị Bách D phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Thị Bách D 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp

3.1 Truy thu để nộp vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Đào Thị Bách D: Tiền gốc cho vay mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả cho bị cáo là 321.400.000 (ba trăm hai mươi một triệu bốn trăm nghìn) đồng; Tiền lãi 20 % có được từ hành vi phạm tội: 8.224.658 (tám triệu hai trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi tám) đồng.

3.2 Buộc những người vay phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền nợ gốc mà người vay chưa trả cho bị cáo Đào Thị Bách D cụ thể:

- Chị Bùi Thị Kim T phải nộp 12.000.000 (mười hai triệu) đồng;
- Chị Đàm Thị M phải nộp 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng);

3.3. Xác nhận bị cáo Đào Thị Bách D đã trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiền thu lời bất chính bao gồm: Đã trả cho Lộc Thị N 13.956.164 (mười ba triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi tư) đồng; Đã trả cho Nguyễn Thị N 8.761.644 (tám triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn) đồng. Đã trả cho Đàm Thị M 23.210.000 (hai mươi ba triệu hai trăm mười nghìn) đồng; Đã trả cho Nguyễn Thị H 1.726.027 (một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy) đồng; Đã trả cho Bùi Thị Kim T: 12.104.110 (mười hai triệu một trăm linh tư nghìn một trăm mười) đồng.

4. Về án phí: Bị cáo Đào Thị Bách D phải chịu phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đào Thị Bách D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Viện KSND tỉnh LS; Viện KSND KV1 LS;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự công an tỉnh Lạng Sơn (PC10)
- Bị cáo; Người liên quan;
- THA tỉnh. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật); Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kim Thịnh

